

Số : 107/CBTT-HT

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức : **Tổng công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ**
 - Mã chứng khoán: HTG
 - Trụ sở chính: 36 Ông Ích Đường, P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
 - Điện thoại: 0236.3673215
 - Fax: 0236.3846290
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Cường
 - Chức vụ: Giám đốc điều hành – Người ủy quyền Công bố thông tin
- Nội dung thông tin công bố:
 - Tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ (HTG) xin công bố thông tin Báo cáo tài chính kiểm toán Riêng và Hợp nhất năm 2024 và giải trình biến động lợi nhuận sau thuế năm 2024.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/03/2025 tại đường dẫn: <https://hoatho.com.vn/quan-he-co-dong/tinh-hinh-tai-chinh/2025-1>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC kiểm toán riêng năm 2024
- BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2024
- Giải trình biến động LNST năm 2024

Đại diện tổ chức

NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Văn Cường



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556

ngày 30 tháng 1 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 11 tháng 10 năm 2024. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch (từ ngày 11/10/2024)
Ông Nguyễn Đức Trị	Chủ tịch (đến ngày 10/10/2024)
Bà Trần Tường Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên
Ông Lê Quốc Ân	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Trị	Thành viên (từ ngày 11/10/2024)
Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên (đến ngày 10/10/2024)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Kim Khanh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên
Ông Hoàng Duy Khánh	Thành viên

Ban điều hành

Ông Nguyễn Ngọc Bình	Tổng Giám đốc (từ ngày 11/10/2024)
Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc (đến ngày 10/10/2024)
Bà Hoàng Thùy Oanh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Tường Anh	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 31/8/2024)
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 10/10/2024)
Bà Trần Thị Hòa Châu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Trung	Giám đốc điều hành
Ông Phan Quang Long	Giám đốc điều hành
Ông Nguyễn Phước Hoàng	Giám đốc điều hành
Ông Nguyễn Văn Cường	Giám đốc điều hành
Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	Giám đốc điều hành
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Giám đốc điều hành
Bà Nguyễn Thị Tường Long	Kế toán trưởng

Trụ sở đăng ký

36 Ông Ích Đường
Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ
Thành phố Đà Nẵng
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

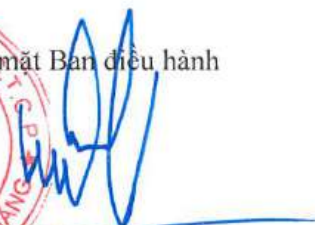
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ **Báo cáo của Ban điều hành**

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 54 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.


Thay mặt Ban điều hành

Nguyễn Ngọc Bình
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 3 năm 2025



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 54.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-04-00038-25-2



Trương Vĩnh Phúc

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 1901-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Trương Tuyết Mai

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 2594-2024-007-1



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		2.095.059.428.168	1.761.375.593.537
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	467.127.892.045	210.985.575.944
Tiền	111		20.290.892.045	13.763.575.944
Các khoản tương đương tiền	112		446.837.000.000	197.222.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		254.147.000.000	176.606.702.730
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	254.147.000.000	176.606.702.730
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		531.304.978.294	538.886.472.472
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	516.827.779.410	515.334.151.341
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.750.973.972	15.141.926.365
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8(b)	2.342.860.000	2.342.860.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	13.093.354.258	11.777.524.112
Dự phòng phải thu khó đòi	137	10	(5.709.989.346)	(5.709.989.346)
Hàng tồn kho	140	11	788.055.765.802	765.957.784.829
Hàng tồn kho	141		791.169.053.920	776.023.985.593
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.113.288.118)	(10.066.200.764)
Tài sản ngắn hạn khác	150		54.423.792.027	68.939.057.562
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	13.026.440.121	13.000.500.880
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		41.397.351.906	52.278.789.960
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18(a)	-	3.659.766.722

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		827.156.188.678	746.345.151.927
Các khoản phải thu dài hạn	210		3.335.572.947	5.698.452.545
Phải thu về cho vay dài hạn	215	8(b)	2.342.860.000	4.685.720.000
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	992.712.947	1.012.732.545
Tài sản cố định	220		743.409.697.671	665.744.250.468
Tài sản cố định hữu hình	221	12	741.857.629.190	663.880.001.252
<i>Nguyên giá</i>	222		2.205.247.960.387	2.039.265.934.388
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.463.390.331.197)	(1.375.385.933.136)
Tài sản cố định vô hình	227	13	1.552.068.481	1.864.249.216
<i>Nguyên giá</i>	228		13.247.792.834	12.780.311.016
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(11.695.724.353)	(10.916.061.800)
Tài sản dở dang dài hạn	240		16.490.702.063	921.944.983
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	16.490.702.063	921.944.983
Đầu tư tài chính dài hạn	250		19.321.903.158	26.116.541.850
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	6(b)	18.371.879.809	17.166.518.501
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	7.755.702.000	7.755.702.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(6.805.678.651)	(6.805.678.651)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(a)	-	8.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		44.598.312.839	47.863.962.081
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	42.994.997.756	45.561.989.804
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	1.603.315.083	2.301.972.277
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.922.215.616.846	2.507.720.745.464

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.998.251.477.307	1.670.914.709.684
Nợ ngắn hạn	310		1.790.076.791.322	1.441.464.680.083
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	275.303.517.197	231.658.729.897
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		7.777.743.098	10.310.976.519
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18(b)	32.004.718.263	16.008.977.997
Phải trả người lao động	314		327.726.660.491	338.575.244.295
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	6.704.298.618	5.156.076.393
Doanh thu chưa thực hiện – ngắn hạn	318		87.787.572	64.771.915
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	136.191.540.073	115.412.086.009
Vay ngắn hạn	320	21(a)	926.129.534.398	642.688.671.718
Dự phòng phải trả	321		41.898.300	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	78.109.093.312	81.589.145.340
Nợ dài hạn	330		208.174.685.985	229.450.029.601
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	1.998.966.784
Phải trả dài hạn khác	337		-	454.600.000
Vay dài hạn	338	21(b)	207.696.853.193	226.484.939.447
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	16	477.832.792	511.523.370
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		923.964.139.539	836.806.035.780
Vốn chủ sở hữu	410	23	923.964.139.539	836.806.035.780
Vốn cổ phần	411	24	360.027.080.000	360.027.080.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		360.027.080.000	360.027.080.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		5.090.730.000	3.300.280.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	25	216.569.826.120	206.579.950.294
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		302.002.876.633	227.896.456.204
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		165.095.767.253	145.922.388.021
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		136.907.109.380	81.974.068.183
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		40.273.626.786	39.002.269.282
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.922.215.616.846	2.507.720.745.464

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Phạm Anh Thảo
Chuyên viên



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Ngọc Bình
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	5.111.153.311.349	4.703.966.718.679
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	8.224.632.538	3.757.144.627
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28	5.102.928.678.811	4.700.209.574.052
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	4.510.716.526.556	4.268.076.376.832
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		592.212.152.255	432.133.197.220
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	115.656.671.875	84.155.373.745
Chi phí tài chính	22	31	84.086.085.086	69.386.809.704
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>39.892.375.132</i>	<i>38.519.684.807</i>
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		1.848.161.308	2.399.707.495
Chi phí bán hàng	25	32	109.491.732.853	84.105.696.267
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	181.620.716.393	158.353.864.802
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		334.518.451.106	206.841.907.687
Thu nhập khác	31	34	20.996.517.837	10.280.757.806
Chi phí khác	32	35	2.642.741.822	6.312.135.168
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		18.353.776.015	3.968.622.638
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		352.872.227.121	210.810.530.325
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	69.703.161.427	37.001.410.572
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	37	664.966.616	3.935.717.795
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển sang trang sau)	60		282.504.099.078	169.873.401.958

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (tràng trước mang sang)	60		282.504.099.078	169.873.401.958
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		280.917.941.380	171.980.838.183
Cổ đông không kiểm soát	62		1.586.157.698	(2.107.436.225)
Lãi trên cổ phiếu				Đã điều chỉnh lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	6.634	4.360

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Phạm Anh Thảo
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng




Nguyễn Ngọc Bình
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		352.872.227.121	210.810.530.325
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		125.301.691.014	123.954.055.538
Các khoản dự phòng	03		(6.911.014.346)	(31.969.703.639)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		10.777.816.840	8.240.828.272
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(26.215.362.783)	(23.915.961.872)
Chi phí lãi vay	06		39.892.375.132	38.519.684.807
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		495.717.732.978	325.639.433.431
Biến động các khoản phải thu	09		15.979.863.757	(49.577.640.322)
Biến động hàng tồn kho	10		(15.145.068.327)	178.634.694.057
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		9.549.118.124	23.649.729.604
Biến động chi phí trả trước	12		(1.267.994.990)	(8.078.523.162)
			504.833.651.542	470.267.693.608
Tiền lãi vay đã trả	14		(39.951.477.111)	(38.474.535.011)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	18(b)	(56.581.404.038)	(57.973.657.094)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		340.000.000	32.639.419
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	22	(18.971.454.347)	(9.161.400.627)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		389.669.316.046	364.690.740.295
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(186.162.984.066)	(94.998.377.573)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		1.576.930.131	937.360.909
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(608.023.000.000)	(271.534.478.495)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		540.825.562.730	229.519.735.765
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		24.927.620.279	15.844.938.678
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(226.855.870.926)	(120.230.820.716)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024****(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)****Mẫu B 03 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		4.212.017.847.204	3.725.391.182.603
Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.959.130.474.096)	(3.663.012.509.094)
Tiền trả cổ tức	36		(159.880.227.000)	(120.499.545.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		93.007.146.108	(58.120.871.991)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		255.820.591.228	186.339.047.588
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		210.985.575.944	24.500.930.736
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		321.724.873	145.597.620
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	467.127.892.045	210.985.575.944

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Phạm Anh Thảo
Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởngNguyễn Ngọc Bình
Tổng Giám đốc*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có các công ty con và công ty liên kết sau:

STT		Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng Công ty	
		31/12/2024	1/1/2024
	Công ty con		
1	Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	76,88%	76,88%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An	54,18%	54,18%
3	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	81,73%	81,73%
4	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	74,49%	74,49%
5	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	100%	100%
	Công ty liên kết		
1	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	30,61%	30,61%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	20,00%	20,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty và các công ty con có 9.631 nhân viên (1/1/2024: 10.133 nhân viên).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty và các công ty con từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Riêng đối với báo cáo bộ phận, Tổng Công ty thực hiện trình bày số liệu làm tròn đến hàng nghìn (Thuyết minh 4).

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu hợp nhất.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(iii) *Mất quyền kiểm soát*

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tổng Công ty dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác trong báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn, phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tổng Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(iv) *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể trực tiếp hoặc gián tiếp đến, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với công ty liên kết. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tổng Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(v) *Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất*

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tổng Công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty tại các công ty liên kết này.

(vi) *Hợp nhất kinh doanh*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tổng Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Tổng Công ty có quyền chi phối trực tiếp hoặc gián tiếp các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Giá phí hợp nhất kinh doanh (giá phí mua) gồm tổng của giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành Tổng Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tổng Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phân ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tổng Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	2 – 5 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tổng Công ty và các công ty con không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tổng Công ty và các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 50 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác chủ yếu bao gồm các chi phí thuê và sửa chữa cải tạo tài sản. Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 10 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các thuyết minh khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) Doanh thu dịch vụ gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hóa được gia công xong và phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa được chuyển giao cho bên giao gia công. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(p) Thuê tài sản

(i) Tài sản thuê

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê của Tổng Công ty và các công ty con, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu, được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tổng Công ty.

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty sau khi trừ số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày báo cáo và cho năm kết thúc cùng ngày, Tổng Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban điều hành cho rằng Tổng Công ty và các công ty con hoạt động chủ yếu trong hai lĩnh vực bao gồm may mặc và sản xuất sợi.

Bộ phận chia theo vùng địa lý của Tổng Công ty và các công ty con được xác định căn cứ vào vị trí địa lý của thị trường và khách hàng của Tổng Công ty và các công ty con. Ban điều hành Tổng Công ty đánh giá khu vực địa lý phát sinh trên 10% tổng doanh thu là một bộ phận cần được báo cáo.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ – Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ này.

(u) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm trước.



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***4. Báo cáo bộ phận****(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

Tổng Công ty gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh như sau:

- May mặc
- Sợi

	May mặc		Sợi		Loại trừ		Hợp nhất	
	2024	2023	2024	2023	2024	2023	2024	2023
	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND	Nghìn VND
Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	4.084.716.970	3.772.752.419	1.018.211.709	927.457.155	-	-	5.102.928.679	4.700.209.574
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	140.223.246	134.719.682	61.630.149	37.607.131	(201.853.395)	(172.326.813)	-	-
Tổng doanh thu thuần của bộ phận	4.224.940.216	3.907.472.101	1.079.841.858	965.064.286	(201.853.395)	(172.326.813)	5.102.928.679	4.700.209.574
Kết quả kinh doanh của bộ phận	521.140.819	417.750.504	71.071.333	14.382.693	-	-	592.212.152	432.133.197
Doanh thu tài chính							115.656.672	84.155.374
Chi phí tài chính							84.086.085	69.386.810
Phần lãi trong công ty liên kết							1.848.161	2.399.707
Chi phí không phân bổ							291.112.449	242.459.560
Kết quả hoạt động khác không phân bổ							18.353.776	3.968.623
Lợi nhuận trước thuế không phân bổ							352.872.227	210.810.531
Chi phí thuế TNDN hiện hành							69.703.161	37.001.411
Chi phí thuế TNDN hoãn lại							664.967	3.935.718
Lợi nhuận thuần sau thuế							282.504.099	169.873.402

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	May mặc		Sợi		Tổng cộng	
	31/12/2024 Nghìn VND	1/1/2024 Nghìn VND	31/12/2024 Nghìn VND	1/1/2024 Nghìn VND	31/12/2024 Nghìn VND	1/1/2024 Nghìn VND
Tài sản của bộ phận	1.622.677.154	1.535.831.184	518.755.281	496.911.632	2.141.432.435	2.032.742.816
Tài sản không phân bổ					780.783.182	474.977.929
Tổng tài sản					2.922.215.617	2.507.720.745
Nợ phải trả của bộ phận	1.452.091.337	1.120.879.038	274.032.811	297.682.115	1.726.124.148	1.418.561.153
Các khoản nợ không phân bổ					272.127.329	252.353.557
Tổng nợ phải trả					1.998.251.477	1.670.914.710
					2024	2023
					Nghìn VND	Nghìn VND
Chi tiêu vốn					186.162.984	94.998.378
Khấu hao tài sản cố định hữu hình					124.434.418	123.076.619
Khấu hao tài sản cố định vô hình					779.663	789.826

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý**

Tổng Công ty và các công ty con có các bộ phận chia theo vùng địa lý, dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

- Trung Quốc
- Hoa Kỳ
- Nhật Bản
- Châu Phi
- Việt Nam
- Thụy Điển
- Các vùng địa lý khác

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Thụy Điển Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024								
Tổng doanh thu thuần của bộ phận	1.753.752.399	1.024.172.735	390.087.338	138.837.459	377.224.527	372.506.878	1.046.347.343	5.102.928.679
Kết quả kinh doanh của bộ phận	131.036.084	143.202.071	31.882.779	17.740.869	157.371.879	28.996.997	81.981.473	592.212.152
Thu nhập không phân bổ								117.504.833
Chi phí không phân bổ								375.198.534
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh								334.518.451
Thu nhập khác								20.996.518
Chi phí khác								2.642.742
Chi phí thuế TNDN hiện hành								69.703.161
Chi phí thuế TNDN hoãn lại								664.967
Lợi nhuận thuần sau thuế								282.504.099

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Thụy Điển Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023								
Tổng doanh thu thuần của bộ phận	1.708.631.304	915.952.497	488.615.049	144.912.893	227.222.346	353.500.980	861.374.505	4.700.209.574
Kết quả kinh doanh của bộ phận	125.556.275	117.124.768	42.179.626	5.178.795	72.036.667	24.212.638	45.844.428	432.133.197
Thu nhập không phân bổ								86.555.081
Chi phí không phân bổ								311.846.370
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh								206.841.908
Thu nhập khác								10.280.758
Chi phí khác								6.312.135
Chi phí thuế TNDN hiện hành								37.001.411
Chi phí thuế TNDN hoãn lại								3.935.718
Lợi nhuận thuần sau thuế								169.873.402

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, hầu hết tài sản bộ phận của Tổng Công ty chỉ tập trung trong một vùng địa lý là Việt Nam.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	227.792.036	197.916.388
Tiền gửi ngân hàng	20.063.100.009	13.565.659.556
Các khoản tương đương tiền	446.837.000.000	197.222.000.000
	467.127.892.045	210.985.575.944

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời gian đáo hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày giao dịch. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất năm dao động từ 0,5% đến 4,75% (1/1/2024: từ 0,5% đến 4,5%).

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024		1/1/2024
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc
	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn			
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	254.147.000.000	254.147.000.000	176.606.702.730
			176.606.702.730
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn			
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	8.000.000.000
			(*)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán, với lãi suất năm từ 3,0% đến 5,7% (1/1/2024: từ 4,8% đến 9,5%).

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do bản chất ngắn hạn của các khoản đầu tư này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với giá trị ghi sổ là 13.000 triệu VND (1/1/2024: 31.000 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 21).

- (*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

31/12/2024						1/1/2024						
	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	
Đầu tư góp vốn vào:												
<i>Công ty liên kết</i>												
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	Quảng Nam	642.800	30,61%	30,61%	16.761.043.772	-	642.800	30,61%	30,61%	15.724.135.353	-	
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	Quảng Nam	400.000	20,00%	20,00%	1.610.836.037	-	400.000	20,00%	20,00%	1.442.383.148	-	
						18.371.879.809	-					-
<i>Đơn vị khác</i>												
Công ty Cổ phần Bông vải Miền Trung	Khánh Hòa	6.500	7,12%	7,12%	855.702.000	(505.678.651)	6.500	7,12%	7,12%	855.702.000	(505.678.651)	
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	Quảng Nam	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-	
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt May TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)	
						7.755.702.000	(6.805.678.651)					(6.805.678.651)
						26.127.581.809	(6.805.678.651)					(6.805.678.651)

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**
(tiếp theo)**Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng****(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Motives International (Hong Kong) Limited	160.078.938.476	227.158.560.082
Haggar Clothing Co.	124.387.033.539	86.827.098.602
Các khách hàng khác	232.361.807.395	201.348.492.657
	516.827.779.410	515.334.151.341

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng có giá trị ghi sổ là 141.421 triệu VND (1/1/2024: 36.904 triệu VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 21(a)).

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty mẹ		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	121.055.860	143.590.666
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ – Phú Ninh	-	41.610.032
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ – Quảng Nam	3.118.303	-
Công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Công ty Cổ phần Dệt May Huế	53.265.600	-
	177.439.763	185.200.698

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu về cho vay

(a) Phải thu về cho vay chi tiết theo đối tượng lớn

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Bên liên quan - công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh (*)	4.685.720.000	7.028.580.000

(*) Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo, hưởng lãi suất 6,7%/năm (1/1/2024: 10,0%/năm) và sẽ được hoàn trả theo lịch trả nợ trong vòng 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 25 tháng 1 năm 2022.

(b) Phải thu về cho vay phân loại theo kỳ hạn thanh toán

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	2.342.860.000	2.342.860.000
Dài hạn	2.342.860.000	4.685.720.000
	4.685.720.000	7.028.580.000

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Phải thu khác

(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm:

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Tiền lãi phải thu	3.937.823.412	5.514.556.964
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	164.456.250	1.479.481.000
Tạm ứng nhân viên	1.516.186.862	2.130.593.214
Thuế nhập khẩu tạm nộp	339.996.504	339.838.279
Thuế thu nhập cá nhân tạm nộp	6.356.296.046	1.222.036.165
Phải thu khác	778.595.184	1.091.018.490
	13.093.354.258	11.777.524.112

(b) Các khoản phải thu dài hạn khác bao gồm:

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	992.712.947	1.012.732.545

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***10. Nợ xấu và nợ khó đòi**

	Thời gian quá hạn	31/12/2024			Thời gian quá hạn	1/1/2024		
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Duyên Đạt	Trên 3 năm	5.709.989.346	(5.709.989.346)	-	Trên 3 năm	5.709.989.346	(5.709.989.346)	-
<i>Trong đó:</i>								
Dự phòng phải thu khó đòi			(5.709.989.346)				(5.709.989.346)	

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	116.568.120.966	(487.038.128)	121.656.620.675	(1.043.278.429)
Nguyên vật liệu	218.277.432.394	(294.882.197)	192.547.259.837	(3.061.261.989)
Công cụ và dụng cụ	1.163.593.998	-	2.024.195.631	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	338.134.768.457	(311.122.549)	336.696.888.370	(3.130.624.852)
Thành phẩm	38.749.002.229	(1.250.715.386)	60.042.697.458	(1.845.008.726)
Hàng hóa	5.266.692.940	(468.659.940)	6.283.260.703	(951.562.364)
Hàng gửi đi bán	73.009.442.936	(300.869.918)	56.773.062.919	(34.464.404)
	791.169.053.920	(3.113.288.118)	776.023.985.593	(10.066.200.764)

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có 90.203 triệu VND (1/1/2024: 153.439 triệu VND) hàng mua đang đi đường, nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm, hàng hóa và hàng gửi đi bán được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 676.790 triệu VND (1/1/2024: 683.795 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty và công ty con (Thuyết minh 21(a)).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***12. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	467.970.318.704	1.370.979.614.058	87.390.702.738	9.916.057.332	103.009.241.556	2.039.265.934.388
Tăng trong năm	7.990.028.114	12.336.316.401	3.376.081.068	657.384.953	1.141.432.131	25.501.242.667
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	41.406.017.777	80.197.682.876	49.824.605.063	4.143.316.669	2.412.469.011	177.984.091.396
Thanh lý	(3.825.302.130)	(33.012.405.209)	(361.295.887)	(40.454.545)	(263.850.293)	(37.503.308.064)
Phân loại lại	-	(694.604.545)	-	694.604.545	-	-
Số dư cuối năm	513.541.062.465	1.429.806.603.581	140.230.092.982	15.370.908.954	106.299.292.405	2.205.247.960.387
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	221.382.602.169	999.379.658.098	53.994.817.648	8.433.491.938	92.195.363.283	1.375.385.933.136
Khấu hao trong năm	25.154.262.131	85.512.877.963	9.749.324.188	817.418.027	3.200.535.700	124.434.418.009
Thanh lý	(2.752.014.014)	(33.012.405.209)	(361.295.887)	(40.454.545)	(263.850.293)	(36.430.019.948)
Phân loại lại	-	(512.763.726)	-	512.763.726	-	-
Số dư cuối năm	243.784.850.286	1.051.367.367.126	63.382.845.949	9.723.219.146	95.132.048.690	1.463.390.331.197
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	246.587.716.535	371.599.955.960	33.395.885.090	1.482.565.394	10.813.878.273	663.880.001.252
Số dư cuối năm	269.756.212.179	378.439.236.455	76.847.247.033	5.647.689.808	11.167.243.715	741.857.629.190

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 869.029 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2024: 867.239 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 360.960 triệu VND (1/1/2024: 368.633 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 21).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	12.780.311.016
Tăng trong năm	467.481.818
Số dư cuối năm	13.247.792.834
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	10.916.061.800
Khấu hao trong năm	779.662.553
Số dư cuối năm	11.695.724.353
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	1.864.249.216
Số dư cuối năm	1.552.068.481

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 9.273 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (1/1/2024: 8.371 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

010
C
ÁCH N
K
U/LIE

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	921.944.983	17.435.128.396
Tăng trong năm	193.552.848.476	57.697.268.032
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(177.984.091.396)	(74.210.451.445)
 Số dư cuối năm	 16.490.702.063	 921.944.983

Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đầu tư thiết bị ngành sợi	16.376.257.618	-
Nhà máy May Triệu Phong - giai đoạn 3	-	293.540.191
Các công trình khác	114.444.445	628.404.792
 Số dư cuối năm	 16.490.702.063	 921.944.983

15. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	2.237.099.382	1.366.700.925
Công cụ và dụng cụ	1.937.008.314	2.627.499.460
Trả trước phí bảo hiểm	2.846.600.140	3.227.281.381
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	6.005.732.285	5.779.019.114
 Số dư cuối năm	 13.026.440.121	 13.000.500.880

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	3.752.647.920	21.172.676.518	20.636.665.366	45.561.989.804
Tăng trong năm	-	12.236.770.966	9.016.732.090	21.253.503.056
Phân bổ trong năm	(87.610.452)	(11.010.835.170)	(12.703.634.783)	(23.802.080.405)
Thanh lý	-	(18.414.699)	-	(18.414.699)
Số dư cuối năm	3.665.037.468	22.380.197.615	16.949.762.673	42.994.997.756

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	Thuế suất	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20%	218.608.575	1.059.602.624
Doanh thu chưa thực hiện và các khoản khác	20%	1.384.706.508	1.242.369.653
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại		1.603.315.083	2.301.972.277
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	(477.832.792)	(511.523.370)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần		1.125.482.291	1.790.448.907

17. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Hultafors Group AB	23.110.495.965	18.705.524.789
Các nhà cung cấp khác	252.193.021.232	212.953.205.108
Tổng	275.303.517.197	231.658.729.897

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty mẹ		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	4.584.283.628	5.387.148.375
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Quảng Nam	6.264.687	7.600.436.555
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	3.051.994.197	906.163.602
Công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Công ty Cổ phần Dệt May Huế	308.284.940	5.026.026
Tổng công ty Cổ phần Phong Phú	274.347.052	-
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín – công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty	180.307.585	69.698.988
	8.405.482.089	13.968.473.546

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng từ 30 ngày đến 180 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

18. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số đã nộp trong năm VND	Số bù trừ trong năm VND	31/12/2024 VND
Tiền thuê đất	3.659.766.722	-	(3.659.766.722)	-

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/bù trừ trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	4.695.601.531	155.025.394.899	(154.908.028.813)	4.812.967.617
Thuế nhập khẩu	262.017	2.353.322.894	(2.353.584.911)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.912.233.936	69.703.161.427	(56.581.404.038)	24.033.991.325
Thuế thu nhập cá nhân	400.736.979	15.196.536.007	(12.439.513.665)	3.157.759.321
Tiền thuế đất	-	14.310.726.880	(14.310.726.880)	-
Các loại thuế khác	143.534	1.371.649.456	(1.371.792.990)	-
	16.008.977.997	257.960.791.563	(241.965.051.297)	32.004.718.263

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí hoạt động	3.592.217.427	1.930.053.738
Chi phí lãi vay	409.577.669	468.679.648
Chi phí tiền điện, nước	2.393.272.038	2.207.788.650
Các khoản trích trước khác	309.231.484	549.554.357
	6.704.298.618	5.156.076.393

20. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Kinh phí công đoàn	20.023.823.327	17.781.619.769
Ứng trước từ khách hàng cho các khoản chi hộ	1.396.591.175	936.449.270
Cổ tức phải trả (*)		
▪ Tập đoàn Dệt May Việt Nam – công ty mẹ	66.822.615.000	55.685.512.500
▪ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín – công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty	226.551.000	188.792.500
▪ Cổ đông khác	42.548.876.600	35.320.202.100
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.173.082.971	5.499.509.870
	136.191.540.073	115.412.086.009

(*) Cổ tức phải trả bao gồm khoản tạm ứng cổ tức đợt 2 cho năm 2024 và đã được chi trả vào ngày 23 tháng 1 năm 2025.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2024 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện VND	31/12/2024 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	615.708.065.808	4.212.017.847.204	(3.912.138.393.875)	2.379.403.664	917.966.922.801
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	26.980.605.910	8.021.338.854	(26.980.605.911)	141.272.744	8.162.611.597
	642.688.671.718	4.220.039.186.058	(3.939.118.999.786)	2.520.676.408	926.129.534.398

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay ngân hàng 1 (i)	USD	2,5% - 3,1%	426.032.327.527	180.064.321.836
Vay ngân hàng 2 (i)	USD	3,50% - 3,60%	27.773.921.413	39.159.534.223
Vay ngân hàng 3 (i)	USD	2,6% - 3,0%	244.600.157.644	179.949.256.061
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	2,6% - 3,1%	86.362.907.945	55.133.854.140
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	3,7% - 3,9%	31.869.587.844	26.741.755.703
Vay ngân hàng 6 (i)	VND	3,4%	69.396.695.846	79.409.343.845
Vay ngân hàng 7 (i)	VND	2,5%	-	55.000.000.000
Vay ngân hàng 8 (ii)	VND	2,6%	31.666.283.486	-
Vay Ban liên lạc hưu trí (ii)	VND	6,0%	265.041.096	250.000.000
			917.966.922.801	615.708.065.808

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh số 6(a)), một số khoản phải thu khách hàng (Thuyết minh 7), hàng tồn kho (Thuyết minh 11) và tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 12).
- (ii) Các khoản vay này không được đảm bảo.

(b) Vay dài hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay dài hạn	215.859.464.790	253.465.545.357
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(8.162.611.597)	(26.980.605.910)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	207.696.853.193	226.484.939.447

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay ngân hàng 1	VND	3,38%	2024	-	10.000.000.000
Vay ngân hàng 2	USD	8,25%	2024	-	30.016.931.310
Quỹ bảo vệ môi trường (i)	VND	2,6%	2025	1.550.000.000	2.790.000.000
Tập đoàn Dệt May Việt Nam - Công ty mẹ (ii)	USD	SOFR + 0,7%	2039	214.309.464.790	210.658.614.047
				215.859.464.790	253.465.545.357

- (i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh 6(a)) và một số tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12) của Tổng Công ty và các công ty con.
- (ii) Đây là khoản vay được Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay lại từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (“ADB”) có hạn mức là 9.042.587 USD và được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty (Thuyết minh 12).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	81.589.145.340	68.188.999.432
Trích lập trong năm	15.151.402.319	22.528.907.116
Tăng khác	340.000.000	32.639.419
Sử dụng trong năm	(18.971.454.347)	(9.161.400.627)
 Số dư cuối năm	 78.109.093.312	 81.589.145.340

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Vốn khác VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	300.030.750.000	1.752.940.000	178.026.784.321	377.815.114.784	43.812.983.833	901.438.572.938
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	171.980.838.183	(2.107.436.225)	169.873.401.958
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	28.553.165.973	(28.553.165.973)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	-	(210.019.070.000)	(1.957.962.000)	(211.977.032.000)
Cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 26)	59.996.330.000	1.547.340.000	-	(61.543.670.000)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(21.783.590.790)	(745.316.326)	(22.528.907.116)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	360.027.080.000	3.300.280.000	206.579.950.294	227.896.456.204	39.002.269.282	836.806.035.780
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	280.917.941.380	1.586.157.698	282.504.099.078
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	9.989.875.826	(9.989.875.826)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	-	(180.013.540.000)	(181.053.000)	(180.194.593.000)
Cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 26)	-	1.790.450.000	-	(1.790.450.000)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(15.017.655.125)	(133.747.194)	(15.151.402.319)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	360.027.080.000	5.090.730.000	216.569.826.120	302.002.876.633	40.273.626.786	923.964.139.539

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	36.002.708	360.027.080.000	36.002.708	360.027.080.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	36.002.708	360.027.080.000	36.002.708	360.027.080.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	36.002.708	360.027.080.000	36.002.708	360.027.080.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

Vốn cổ phần đã phát hành và đang lưu hành của các cổ đông như sau:

	31/12/2024 và 1/1/2024		
	Đã phát hành và đang lưu hành		
	Số cổ phiếu	VND	%
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	22.274.205	222.742.050.000	61,87%
Các cổ đông khác	13.728.503	137.285.030.000	38,13%
	36.002.708	360.027.080.000	100%

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

26. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 12 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 126.009 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 35%/vốn điều lệ) cho năm 2023, trong đó, khoản cổ tức đã tạm ứng trong năm 2023 là 90.007 triệu VND (2023: cổ tức bằng tiền trị giá 120.012 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 40%/vốn điều lệ) và cổ tức bằng cổ phiếu trị giá 59.996 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 20%/vốn điều lệ) cho năm 2022).

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 và ngày 21 tháng 11 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông với số tiền lần lượt là 36.003 triệu VND và 108.008 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 10% và 30%/vốn điều lệ) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024.

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	28.941.716.857	28.196.625.103
Trong vòng hai đến năm năm	98.687.793.233	108.411.419.265
Sau năm năm	166.214.887.509	182.337.480.838
	293.844.397.599	318.945.525.206

(b) Ngoại tệ

	31/12/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	229.374	5.793.579.100	237.422	5.720.089.141

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty có các cam kết vốn các dự án đầu tư sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	137.940.000.000	176.940.000.000
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	37.790.000.000	56.180.000.000
	175.730.000.000	233.120.000.000

28. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu bán hàng và gia công hàng may mặc	5.064.418.890.446	4.661.983.627.025
▪ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	46.734.420.903	41.983.091.654
	5.111.153.311.349	4.703.966.718.679
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	(3.573.265.020)	(3.275.248.195)
▪ Hàng bán bị trả lại	(4.651.367.518)	(411.270.139)
▪ Giảm giá hàng bán	-	(70.626.293)
	(8.224.632.538)	(3.757.144.627)
Doanh thu thuần	5.102.928.678.811	4.700.209.574.052

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2024 VND	2023 VND
Giá vốn hàng bán và dịch vụ gia công và may mặc	4.482.642.337.609	4.267.875.737.535
Giá vốn hàng bán và dịch vụ khác	35.027.101.593	32.170.342.936
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(6.952.912.646)	(31.969.703.639)
	4.510.716.526.556	4.268.076.376.832

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi, cho vay và ứng trước	23.695.559.460	20.410.893.468
Cổ tức được chia	168.000.000	168.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	91.790.089.078	63.558.113.953
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.023.337	18.366.324
	115.656.671.875	84.155.373.745

31. Chi phí tài chính

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay	39.892.375.132	38.519.684.807
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	33.415.893.114	22.626.296.625
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.777.816.840	8.240.828.272
	84.086.085.086	69.386.809.704

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Chi phí bán hàng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	8.733.784.091	7.450.318.876
Chi phí vật liệu, bao bì	782.456.930	727.270.099
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	360.817.928	357.982.822
Chi phí khấu hao tài sản cố định	885.600.386	929.987.754
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.051.636.577	56.720.346.717
Chi phí khác	17.677.436.941	17.919.789.999
	109.491.732.853	84.105.696.267

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	92.703.477.805	83.273.524.891
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.474.053.674	10.874.778.161
Thuế, phí và lệ phí	14.895.047.623	7.550.074.463
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.261.415.662	29.912.428.071
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.337.424.481	3.521.756.836
Chi phí khác	27.949.297.148	23.221.302.380
	181.620.716.393	158.353.864.802

34. Thu nhập khác

	2024 VND	2023 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	503.642.015	937.360.909
Tiền phạt, bồi thường, thưởng nhận được	19.256.239.048	8.149.661.036
Các khoản thu nhập khác	1.236.636.774	1.193.735.861
	20.996.517.837	10.280.757.806



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

35. Chi phí khác

	2024 VND	2023 VND
Tiền phạt hợp đồng, chậm nộp thuế	763.924.126	4.878.493.001
Các khoản chi phí khác	1.878.817.696	1.433.642.167
	2.642.741.822	6.312.135.168

36. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	2.632.163.898.063	2.371.039.795.168
Chi phí nhân viên	1.378.587.632.878	1.272.835.241.599
Chi phí khấu hao và phân bổ	125.301.691.014	123.954.055.538
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	625.961.594.773	580.415.634.787
	2.762.013.216.728	4.348.244.672.592

37. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	68.949.371.031	36.344.432.271
Dự phòng thiếu năm trước	753.790.396	656.978.301
	69.703.161.427	37.001.410.572
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	664.966.616	3.935.717.795
	70.368.128.043	40.937.128.367

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**
(tiếp theo)**Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	352.872.227.121	210.810.530.325
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	70.574.445.424	42.162.106.065
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	-	(227.844.693)
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.211.376.787	735.404.414
Thu nhập không bị tính thuế	(403.232.262)	(513.541.499)
Lỗi tính thuế tại công ty con chưa được ghi nhận	143.081.603	3.304.791.243
Biến động của chênh lệch tạm thời khác chưa được ghi nhận	(1.206.480.793)	(4.416.284.964)
Dự phòng thiếu năm trước	753.790.396	656.978.301
Giảm thuế (*)	(704.853.112)	(764.480.500)
	70.368.128.043	40.937.128.367

- (*) Tổng Công ty được giảm thuế theo quy định tại Điều 21, Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng từ 10 đến 100 lao động nữ, trong đó số lao động nữ chiếm trên 50% tổng số lao động nữ có mặt thường xuyên hoặc sử dụng thường xuyên trên 100 lao động nữ mà số lao động nữ chiếm trên 30% tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng với số tiền thực chi thêm cho người lao động nữ.

(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	1.877.559.216	375.511.843	7.909.963.181	1.581.992.636
Lỗi tính thuế tại công ty con	13.883.786.195	2.776.757.239	13.168.378.176	2.633.675.636
	15.761.345.411	3.152.269.082	21.078.341.357	4.215.668.272

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ bao gồm phần chi phí lãi vay được chuyển sang khấu trừ vào các kỳ tính thuế tiếp theo theo quy định của Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020. Khoản chênh lệch tạm thời này hết hiệu lực vào năm 2028.

Lỗ tính thuế tại công ty con hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗ được khấu trừ VND
2028	Chưa quyết toán	13.168.378.176
2029	Chưa quyết toán	715.408.019
		13.883.786.195

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trên lỗ tính thuế của công ty con bởi vì không chắc chắn công ty con này có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng lợi ích của các khoản lỗ tính thuế này.

(d) Thuế suất áp dụng

(i) Đối với Tổng Công ty

Theo các điều khoản của Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

(ii) Đối với các công ty con

Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ – Thăng Bình có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các quy định hiện hành về thuế cho phép công ty con này được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2016 đến 2030), miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2018 đến 2021) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2022 đến 2030).

Các công ty con khác có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền tại thời điểm lập báo cáo, chi tiết như sau:

(a) Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2024 (Số cổ phiếu)	2023 (Số cổ phiếu)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước	36.002.708	30.003.075
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 26)	-	5.999.633
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	36.002.708	36.002.708

(b) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông, sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

	2024	2023 Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	280.917.941.380	171.980.838.183
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(42.074.922.821)	(15.017.655.125)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	238.843.018.559	156.963.183.058
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm (số cổ phiếu)	36.002.708	36.002.708
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	6.634	4.360

(*) Số dự kiến phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận thuần của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên ước tính của Ban điều hành Tổng Công ty, căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cho năm 2024.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Điều chỉnh lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được điều chỉnh lại theo số phân bổ thực tế lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 22) như sau:

	Lợi nhuận thuần VND	Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Số báo cáo trước đây	159.980.838.183	36.002.708	4.444
Ảnh hưởng của việc phân bổ lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.017.655.125)	-	(84)
Số điều chỉnh lại	156.963.183.058	36.002.708	4.360

39. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Cổ tức bằng tiền	111.371.025.000	129.932.864.500
Cổ tức bằng cổ phiếu	-	37.123.670.000
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	-	2.004.546
Mua hàng hóa và dịch vụ	15.921.792.165	16.299.307.361
Chi phí lãi vay	15.309.999.010	14.617.579.970
Trả gốc vay	5.735.148.911	-
Các công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh		
Bán hàng hóa và dịch vụ	3.175.954.227	2.904.263.006
Mua hàng hóa và dịch vụ	87.957.332.253	91.332.736.950
Nhận hoàn trả gốc cho vay	2.342.860.000	2.342.860.000
Thu nhập lãi cho vay và ứng trước	512.672.733	922.611.235
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	342.864.992	304.150.799
Mua hàng hóa và dịch vụ	33.897.357.229	77.762.963.938
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	642.800.000	642.800.000

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2024	2023
	VND	VND
Các công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
<i>Công ty Cổ phần Dệt May Huế</i>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	141.166.172	123.639.057
Mua hàng hóa và dịch vụ	598.460.213	659.127.429
<i>Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài</i>		
Bán hàng hóa	459.994.037	-
<i>Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	2.251.027.071	-
Bên liên quan khác		
<i>Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín –</i> <i>công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia</i> <i>đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của</i> <i>Tổng Công ty</i>		
Bán dịch vụ	63.290.565	3.462.963
Mua dịch vụ	3.067.841.093	5.780.600.060
Cổ tức bằng tiền	377.585.000	440.516.500
Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi của người quản lý chủ chốt		
<i>Tổng Giám đốc</i>		
Tiền lương, thưởng	2.438.397.609	2.110.534.224
<i>Thành viên khác trong Ban điều hành</i>		
Tiền lương và thưởng	15.499.486.664	12.518.447.621
<i>Thành viên Ban kiểm soát</i>		
Tiền lương, thưởng và thù lao	681.306.014	626.065.159
<i>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</i>		
Thù lao và thưởng	3.208.891.148	2.673.683.166
<i>Thành viên 1 của Hội đồng Quản trị</i>		
Thù lao	93.333.332	93.333.328
<i>Thành viên 2 của Hội đồng Quản trị</i>		
Thù lao	90.999.999	93.333.328
<i>Thành viên 3 của Hội đồng Quản trị</i>		
Thù lao và thưởng	385.555.552	333.333.331
<i>Thành viên 4 của Hội đồng Quản trị</i>		
Thù lao và tiền lương	425.803.064	93.333.328

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

40. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	2024	2023
	VND	VND
Cổ tức trả bằng cổ phiếu	-	59.996.330.000
Cổ tức trả thông qua bù trừ công nợ	1.910.830.500	1.415.432.000
Lãi cho vay, ứng trước nhận được thông qua bù trừ công nợ	512.672.733	922.611.235
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	642.800.000	642.800.000

41. Thông tin so sánh

Các số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Tổng Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Phạm Anh Thảo
Chuyên viên



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Ngọc Bình
Tổng Giám đốc

Số: 104/CV-HT
V/v Giải trình về biến động LNST năm 2024

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh

Căn cứ quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ xin giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế giữa báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2024 và báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2023 như sau:

1) Đối với kết quả hoạt động kinh doanh Tổng Công ty :

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng(+)/Giảm(-)
Báo cáo tài chính riêng			
Lợi nhuận sau thuế	274.088.620.009	181.150.962.321	+51,3%
Báo cáo tài chính hợp nhất			
Lợi nhuận sau thuế	282.504.099.078	169.873.401.958	+66,3%

2) Nguyên nhân:

Trong năm 2024, thị trường dệt may Việt Nam tăng trưởng, đơn hàng ổn định, nhu cầu và giá bán của ngành sợi được cải thiện so với cùng kỳ, cụ thể doanh thu năm 2024 tăng 8,66% so với cùng kỳ năm 2023.

Việc tăng cường các hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn trong kỳ cũng như việc kiểm soát tốt các chi phí sản xuất kinh doanh cũng đã góp phần cải thiện hiệu quả tài chính so với cùng kỳ.

Trên đây là giải trình về sự biến động Lợi nhuận sau thuế giữa báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2024 so với năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ.

Trân trọng.



NGUYỄN NGỌC BÌNH